

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2 phường Ghèn Ráng, thành phố Quy Nhơn (đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá đất các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 70/TTr-HĐBT ngày 19/4/2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 341/TTr-STNMT ngày 05/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghèn Ráng, thành phố Quy Nhơn (đợt 2), với các nội dung cụ thể như sau:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **16.567.937.583 đồng** (Mười sáu tỷ, năm trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng), trong đó:

+ Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 16.211.289.220 đồng.

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 324.225.784 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 32.423.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường (70%) là 22.696.000 đồng).

+ Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 32.422.578 đồng.

- Nguồn vốn chi trả: Ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO
GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ CÁC DỰ ÁN KHÁC THUỘC KHU
ĐÔ THỊ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC QUY HÒA TẠI KHU VỰC 2,
PHƯỜNG GHÈNH RÁNG, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ
I. CÁC HỘ BỊ THU HỒI ĐẤT CÓ NHÀ Ở			11.192.303.212
1	Mai Năm, vợ Phạm Thị Lê Hoa	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	1.278.704.954
2	Võ Lánh, vợ Nguyễn Thị Nga	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	2.414.420.524
3	Nguyễn Văn Đình và Nguyễn Đức Lộc	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	1.580.326.967
4	Đình Văn Phước, con Đình Ngọc Mạnh	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	1.939.829.247
5	Lê Sỹ, vợ Võ Thị Thom	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	1.730.889.629
6	Trần Thị Kỳ và Trần Đương	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	1.691.470.727
7	Trần Niệm, vợ Võ Thị Hồng Hạnh	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	556.661.164
II. CÁC HỘ BỊ THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP			5.018.986.008
1	Nguyễn Thị Háo, con Lê Thị Thanh Thương	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	373.555.300
2	Nguyễn Văn Khô	Tổ 8, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	376.474.500
3	Nguyễn Xí	Tổ 7, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	365.987.250
4	Cao Thị Hoàng Oanh	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	581.553.100
5	Cao Văn Sáng	Tổ 5, KV2, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn	426.399.708

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ
6	Trịnh Minh Quyền	Tổ 8, KV2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	252.453.050
7	Đình Văn Minh	Tổ 6, KV2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	253.032.350
8	Trần Thị Quý Hạnh	Tổ 5, KV2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	496.455.750
9	Trần Quý Phải	Tổ 5, KV2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	583.612.500
10	Đào Văn Tuyền, vợ Phạm Thị Hồng	Tổ 6, KV2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	865.499.250
11	Hồ Văn Viên	Tổ 7, KV2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	320.723.250
12	Trịnh Văn Sáu, vợ Tô Thị Sen	Tổ 5, KV2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	123.240.000
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (I+II)		16.211.289.220
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%		324.225.784
C	Chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất		32.422.578
D	Tổng cộng (A+B+C)		16.567.937.583